



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN TIN THAN NGÀY**

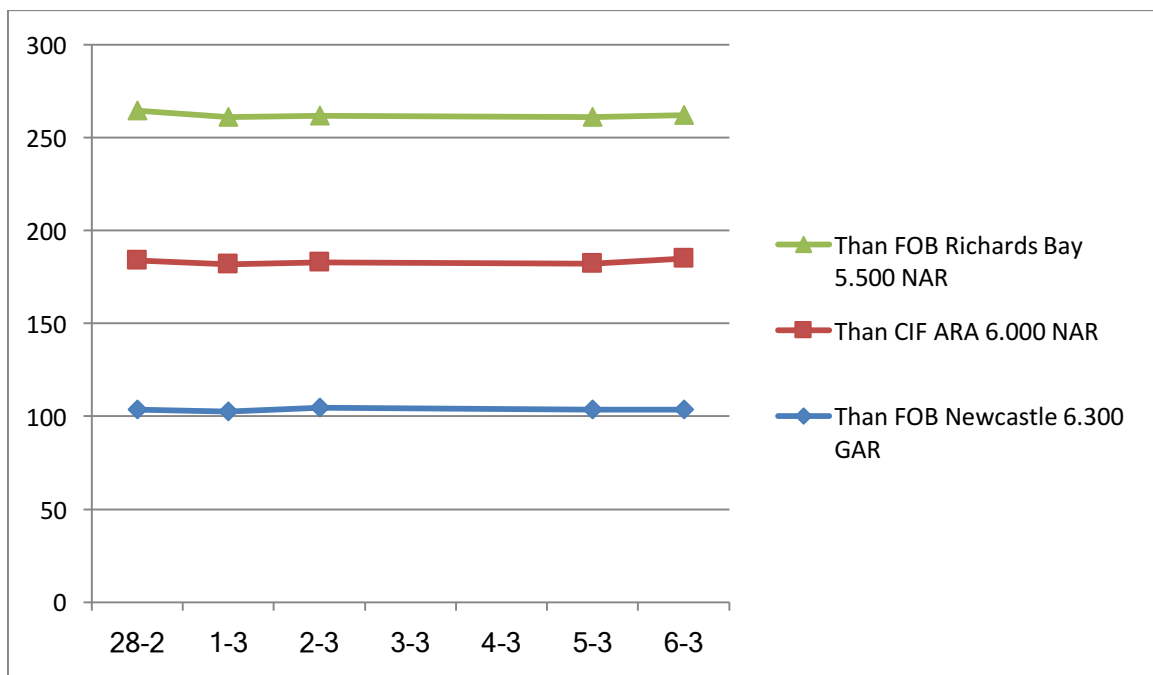
Ngày 07/03/2018

**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	103,75	+0,10	102,30	-1,00
CIF ARA 6.000 NAR	81,25	+2,60	81,25	+2,50
FOB Richards Bay 5.500 NAR	77,30	-1,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	86,50	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	72,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	57,80	+0,00	427,25	+0,04
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	80,00	+0,00	591,34	+0,05
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,50	-3,00	646,78	-22,12

**GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 06/03/2018)

## **ĐIỂM TIN**

### **Các công ty than Indonesia chuyển hướng cung cấp ưu tiên nhu cầu trong nước**

Một số công ty khai thác than nhiệt Indonesia mới đây đã chuyển sang ưu tiên cung cấp cho thị trường trong nước do nhu cầu nhập khẩu than đường biển trên thế giới thấp, đây là động thái quen thuộc của các nhà sản xuất nước này khi thị trường thế giới kém sôi động. Do mưa lớn ảnh hưởng đến sản xuất trong tháng 12 và tháng 1, nguồn cung gặp gián đoạn, khách hàng trong nước cũng gặp khó khăn trong việc đảm bảo đủ nguồn than. Các kho dự trữ trong nước ở mức thấp và hiện tại đang là thời điểm tốt để nâng cao khối lượng than trong kho trong khi thị trường thế giới đang kém sôi động, cả người mua và người bán đang chờ giá ổn định trở lại.

Nhu cầu của Trung Quốc trước dịp Tết Nguyên đán không cao và các khách hàng này cũng không muốn mua than 4.200 kcal/kg GAR với giá trên 50 USD/tấn. Một công ty thương mại than Indonesia cho biết các khách hàng Ấn Độ cũng đang đứng ngoài thị trường để chờ giá tiếp tục giảm do nhu cầu của Trung Quốc suy yếu. Cũng theo công ty này, sau Tết Nguyên đán, giá than đã giảm sớm hơn 15 – 20 ngày so với thông lệ hàng năm. Giá chào cho than 4.100 kcal/kg GAR giao cuối tháng 3 trên tàu Supramax ở mức 50 USD/tấn FOB nhưng chưa có khách hàng giao dịch. Trong khi đó mưa vẫn đang tiếp diễn tại Indonesia gây ảnh hưởng đến nguồn cung. Nhu cầu thấp từ Trung Quốc kết hợp với sự thận trọng của Ấn Độ đã gây áp lực lên giá tuy nhiên các công ty khai thác vẫn cố gắng giữ nguyên giá chào của mình do nguồn cung khan hiếm. Ngoài ra nhu cầu trong nước đang ổn định và tình hình thời tiết không thể đoán trước, do đó thị trường khó có thể xảy ra tình trạng cung vượt cầu. Tuy nhiên giá chào cho các chuyến hàng giao lẻ có thể sẽ giảm.

### **Sản lượng than của Ba Lan năm 2017 đạt 65,5 triệu tấn**

Theo Cơ quan Phát triển Công nghiệp Ba Lan (ARP), sản lượng than của Ba Lan năm 2017 đã giảm 6,9% so với năm 2016 xuống còn 65,5 triệu tấn, trong khi sản lượng than thương phẩm giảm 9,3% xuống còn 66,3 triệu tấn. Trong tổng sản lượng, than nhiệt chiếm 81% tương đương 53 triệu tấn, than cốc chiếm 19,5% hay 12,5 triệu tấn. Sản lượng than nhiệt thương phẩm đạt 54,1 triệu tấn, chiếm 82% tổng sản lượng trong khi than cốc đạt 12,2 triệu tấn. Hơn 90% sản lượng than được bán ở thị trường Ba Lan. Sản lượng than bán ra lớn hơn sản xuất đồng nghĩa khối lượng than dự trữ giảm 33% so với năm 2016, kết thúc năm 2017 ở mức 1,7 triệu tấn, theo dữ liệu của ARP.

Sản lượng khai thác than giảm khiến than nhập khẩu tăng 61% so với năm 2016 lên 13,4 triệu tấn, cao nhất kể từ năm 2011, trong đó than nhiệt chiếm 9,8 triệu tấn, than cốc chiếm 3,6 triệu tấn, hầu hết được nhập khẩu từ Nga. Sau 2 năm liên tiếp là nước xuất khẩu ròng than, Ba Lan trở thành nước nhập khẩu ròng trong năm 2017. Giá than trung bình của Ba Lan năm 2017 đã tăng 26% so với năm trước, đạt 91,15 USD/tấn, giá than nhiệt trung bình 70,91 USD/tấn, tăng 11% so với năm 2016, giá than cốc tăng 63% lên 186,14 USD/tấn. Giá than tăng cao và tái cơ cấu đã giúp ngành than Ba Lan kết thúc năm 2017 với lợi nhuận ròng 1,07 tỷ USD, so với năm 2016 khi ngành này chỉ hòa vốn.

### **Ấn Độ có thể tiết kiệm 4,6 tỷ USD tiền than nhập khẩu**

Mới đây Chính phủ Ấn Độ đã cho phép khu vực tư nhân khai thác than để sử dụng vào mục đích thương mại, từ đó tăng hiệu quả khai thác và sản xuất than. Việc thay thế than nhập khẩu ngoài than cốc bằng than sản xuất trong nước có thể tiết kiệm khoảng 4,6 tỷ USD tiền than nhập khẩu. Ủy ban Nội vụ Kinh tế gần đây đã thông qua phương pháp đấu giá các mỏ than cho mục đích thương mại mà không hạn chế về người dùng cuối. Hiện tại, khoảng 94% hoạt động khai thác được thực hiện bởi Coal India và Singareni Collieries Company, đều thuộc sở hữu của Chính phủ.

Mặc dù sản lượng than trong nước đã tăng gần đây, nhưng Ấn Độ vẫn phải nhập khẩu 1/5 sản lượng than sử dụng hàng năm, với chi phí khoảng 15,4 tỷ USD. Theo Crisil, sự tham gia của các công ty mỏ tư nhân sẽ làm gia tăng cạnh tranh, nâng cao năng suất bằng cách tạo điều kiện cho việc sử dụng thiết bị, công nghệ và dịch vụ mới nhất thông qua các khoản đầu tư lớn hơn. Với thực tế

gần một nửa trữ lượng 300 tỷ tấn than trong nước, chủ yếu là than không cốc, chưa được thăm dò, khai thác thương mại có thể có tác động sâu rộng đến Ấn Độ.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	8,00	+0,20
	Queensland	Nhật Bản	9,20	+0,20
	New South Wales	Hàn Quốc	9,75	+0,25
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,75	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,10	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,95	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,70	+0,00
	Úc	Trung Quốc	12,45	+0,10
	Úc	Ấn Độ	13,60	+0,05

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 06/03/2018)